

Tế bào SNU-620 | 305910**Thông tin chung****Description**

Tế bào SNU-620 là một dòng tế bào ung thư dạ dày ở người được phân lập từ dịch màng bụng ác tính của một bệnh nhân người lớn mắc ung thư tuyến kém biệt hóa. Dòng tế bào này là một phần của bộ sưu tập các dòng tế bào ung thư dạ dày được phát triển nhằm phản ánh các đặc điểm mô bệnh học và sinh học đa dạng của các khối u dạ dày. Trong ống nghiệm, các tế bào SNU-620 thể hiện mô hình tăng trưởng rải rác với sự phân bố tế bào không đồng nhất và khả năng bám dính hạn chế vào chất nền nuôi cấy, phản ánh nguồn gốc của chúng từ một khối u kém biệt hóa với hiện tượng desmoplasia tối thiểu. Về mặt hình thái, các tế bào này chủ yếu có hình dạng tròn đến hình bầu dục với tỷ lệ nhân/tế bào chất tương đối thấp và các vi nhung mao kém phát triển, như quan sát thấy qua phân tích siêu cấu trúc.

Các tế bào SNU-620 đóng góp vào nghiên cứu sinh học ung thư dạ dày thông qua việc biểu hiện các kháng nguyên liên quan đến khối u và các biến đổi phân tử đặc trưng của các khối u ác tính dạ dày. Việc mô tả chi tiết hơn các dòng tế bào ung thư dạ dày SNU có liên quan đã cho thấy các đột biến thường xuyên xảy ra ở các gen gây ung thư và gen ức chế khối u quan trọng, bao gồm p53, nhấn mạnh tầm quan trọng của chúng trong việc nghiên cứu sự bất ổn định di truyền và các con đường truyền tín hiệu gây ung thư trong ung thư dạ dày. Những đặc điểm này làm cho các tế bào SNU-620 trở thành một mô hình in vitro hữu ích cho các nghiên cứu về sự tiến triển của khối u, di căn và phản ứng điều trị trong ung thư dạ dày.

Organism

Con người

Tissue

Di căn

Disease

Ung thư dạ dày dạng tuyến

Metastatic site

Tràn dịch màng bụng

Synonyms

SNU620, NCI-SNU-620

Đặc điểm**Age**

59 năm

Gender

Nữ

Ethnicity

Hàn Quốc

Growth properties

Hệ thống treo

Dữ liệu quy định

Tế bào SNU-620 | 305910**Citation** SNU-620 (Số catalog của Cytion: 305910)**Biosafety level** 1**NCBI_TaxID** 9606**CellosaurusAccession** CVCL_5079**Dữ liệu sinh học phân tử****Xử lý****Culture Medium** RPMI 1640, chứa: 2,0 mM glutamine ổn định, chứa: 2,0 g/L NaHCO₃ (Số hiệu sản phẩm Cytion 820700a)**Supplements** Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy**Dissociation Reagent** Không có**Doubling time** 31 giờ**Seeding density** 0,1 đến 1×10^6 /ml**Freeze medium** Với tư cách là môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sót sau khi rã đông.

Tế bào SNU-620 | 305910**Thawing and
Culturing Cells**

1. Xác nhận rằng ống nghiệm vẫn được đông lạnh sâu khi giao hàng, vì tế bào được vận chuyển trên đá khô để duy trì nhiệt độ tối ưu trong quá trình vận chuyển.
2. Khi nhận hàng, hãy bảo quản ống nghiệm đông lạnh ngay lập tức ở nhiệt độ dưới -150°C để đảm bảo tính toàn vẹn của tế bào, hoặc tiến hành bước 3 nếu cần nuôi cấy ngay lập tức.
3. Để nuôi cấy ngay lập tức, hãy rã đông ống nghiệm nhanh chóng bằng cách ngâm nó trong bồn nước 37°C với nước sạch và chất kháng khuẩn, khuấy nhẹ trong 40-60 giây cho đến khi còn lại một khối băng nhỏ.
4. Thực hiện tất cả các bước tiếp theo trong điều kiện vô trùng trong tủ hút khí, khử trùng ống cryovial bằng cồn 70% trước khi mở.
5. Mở ống đã khử trùng một cách cẩn thận và chuyển hỗn hợp tế bào vào ống ly tâm 15 ml chứa 8 ml môi trường nuôi cấy ở nhiệt độ phòng, khuấy nhẹ.
6. Ly tâm hỗn hợp ở $200 \times g$ trong 5 phút, cẩn thận loại bỏ dịch trên chứa môi trường đông lạnh.
7. Thực hiện theo quy trình mô tả trong phần Phục hồi sau khi rã đông

**Incubation
Atmosphere**

37°C , 5% CO_2 , môi trường ẩm.

Flask Coating

Không có

**Shipping
Conditions**

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng -78°C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

**Storage
Conditions**

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng -150 đến -196°C . Việc bảo quản ở -80°C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Kiểm soát chất lượng / Hồ sơ di truyền / HLA